

**KẾ HOẠCH
Sản xuất trồng trọt vụ Xuân năm 2027**

Thực hiện Công Văn số 8296 /SNNMT ngày 07/10/2026 của Sở Nông nghiệp và môi trường tỉnh Hà Tĩnh về việc xây dựng Đề án sản xuất trồng trọt vụ Xuân năm 2027. Căn cứ kết quả sản xuất trồng trọt năm 2026, UBND xã Gia Hạnh xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Xuân năm 2027 như sau:

I. Thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi:

- Sản xuất nông nghiệp tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, sự điều hành của UBND xã và sự phối hợp của các phòng, đơn vị chuyên môn, các thôn, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp. Công tác chỉ đạo sản xuất từng bước được triển khai sát cơ sở, tạo điều kiện để người dân chủ động chuẩn bị giống, vật tư, máy móc và tổ chức sản xuất.

- Người dân có truyền thống cần cù, có kinh nghiệm canh tác; nhiều vùng đã thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất, tạo điều kiện hình thành cánh đồng sản xuất quy mô lớn, thuận lợi cho cơ giới hóa và tổ chức sản xuất đồng bộ.

- Hệ thống thủy lợi, kênh mương và cơ giới hóa nông nghiệp là điều kiện quan trọng để tổ chức gieo cấy, chăm sóc và thu hoạch đúng thời vụ. Các tiến bộ kỹ thuật, giống mới, phương pháp quản lý dịch hại tổng hợp và sản xuất giảm phát thải có khả năng được áp dụng rộng hơn.

- Các chủ trương, chính sách của Trung ương và tỉnh về phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ đất trồng lúa, sản xuất giảm phát thải, liên kết chuỗi giá trị và phát triển sản phẩm OCOP tạo cơ sở để địa phương huy động nguồn lực, nâng cao chất lượng và giá trị nông sản.

2. Khó khăn, thách thức:

- Giá giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, nhiên liệu và dịch vụ cơ giới có thể biến động; giá nông sản chưa ổn định, liên kết tiêu thụ còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư và tâm lý duy trì sản xuất của một bộ phận người dân.

- Lao động nông nghiệp có xu hướng giảm; cơ cấu cây trồng và mức độ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật giữa các thôn, vùng sản xuất chưa đồng đều. Một số diện tích còn manh mún, chưa thuận lợi cho cơ giới hóa và sản xuất tập trung.

- Thời tiết vụ Xuân có thể xuất hiện rét đậm, rét hại đầu vụ, mưa ẩm cuối vụ, đông lạnh hoặc mưa lớn cục bộ; các đối tượng sinh vật gây hại như đạo ôn, khô vằn, rầy, chuột và ốc bươu vàng có nguy cơ phát sinh, gây hại.

- Một số công trình thủy lợi, trạm bơm, kênh mương cần được rà soát, nạo vét, sửa chữa; năng lực tổ chức dịch vụ của hợp tác xã còn hạn chế, có thể ảnh hưởng đến việc điều tiết nước và tổ chức sản xuất đồng bộ.

- Sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, hữu cơ, VietGAP; quản lý phụ phẩm và bao gói thuốc bảo vệ thực vật; liên kết giữa người sản xuất, hợp tác xã và doanh nghiệp chưa đồng đều, cần tiếp tục được củng cố.

II. QUAN ĐIỂM

1. Tổ chức sản xuất vụ Xuân năm 2027 đồng bộ từ xã đến thôn, bám sát hướng dẫn chuyên môn của tỉnh; tuân thủ cơ cấu giống, lịch thời vụ và quy trình kỹ thuật, bảo đảm gieo trồng hết diện tích có khả năng sản xuất.

2. Lấy hiệu quả kinh tế, chất lượng nông sản, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường làm trọng tâm; lựa chọn giống phù hợp với từng vùng sinh thái, ưu tiên giống có năng suất, chất lượng, thời gian sinh trưởng phù hợp và khả năng chống chịu tốt.

3. Chủ động phòng, chống rét, hạn, úng và sinh vật gây hại ngay từ đầu vụ; thực hiện phương châm phòng là chính, phát hiện sớm, xử lý kịp thời, đúng kỹ thuật và đúng hướng dẫn chuyên môn.

4. Đẩy mạnh tập trung, tích tụ ruộng đất, cơ giới hóa, sản xuất giảm phát thải, sử dụng phân bón cân đối, quản lý nước tiết kiệm, xử lý phụ phẩm và giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không cần thiết.

5. Tăng cường liên kết sản xuất, sơ chế, bảo quản và tiêu thụ nông sản; phát huy vai trò của hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và các hộ sản xuất trong tổ chức vùng nguyên liệu.

III. CHỈ TIÊU:

1. Diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng:

- Cây hàng năm

TT	Chỉ tiêu	Kết quả vụ Xuân 2026			Kế hoạch vụ Xuân 2027			Ghi chú
		Diện tích gieo trồng (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích gieo trồng (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	

1	Cây lúa	1665	65	10.822	1665	65	10.822	
2	Cây ngô lấy hạt	19,9	36,43	72	20	37	74	
3	Cây lạc							
4	Cây khoai lang	7,15	65,22	46,3	7	65	45,5	
5	Cây rau các loại	93,74	56,65	531	110	76	83,60	
6	Cây đậu các loại	4,86	67,69	32	5	67	33,5	

2. Kế hoạch sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt (Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND tỉnh):

Thực hiện các Mô hình canh tác lúa giảm phát thải ở thôn Vân Cừ.

- Quy mô: 45 ha.

- Đơn vị phối hợp: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi, Viện Khoa học kỹ thuật Bắc Trung Bộ, Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh, các doanh nghiệp.

Kế hoạch sản xuất lúa áp dụng kỹ thuật SRI, mạ khay máy cấy với diện tích 10 ha ha thôn Hồng Phong.

3. Phương án tổ chức sản xuất trên vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao: (theo Quyết định số 1006/QĐ-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh:

+ *Phương án tổ chức sản xuất:*

Diện tích vùng trồng lúa chất lượng cao gắn với sản xuất giảm phát thải khí nhà kính: 400 ha;

+ *Phương án đầu tư cơ sở hạ tầng: để chuẩn bị cho sản xuất vụ Xuân 2027: căn cứ vào quy hoạch các vùng trồng lúa chất lượng cao đã được tỉnh phê duyệt; UBND xã đã và đang triển khai đầu tư nâng cấp, sửa chữa làm mới các tuyến đường, nương cụ thể: đầu tư uốn nương tại thôn Hồng Phong 700m.*

IV. GIẢI PHÁP:

1. Tuyên truyền.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đầy đủ các nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng và Chương trình hành động số 16-CTr/TU của Tỉnh ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, gắn với triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển

nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2026-2030. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, tập trung cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện; tập trung cao tham mưu, chỉ đạo cơ cấu lại nông nghiệp.

- Tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Tuyên truyền thực hiện gieo cấy đúng lịch thời vụ, quy trình sản xuất, các biện pháp phòng trừ sâu bệnh kịp thời, có hiệu quả.

- Tuyên truyền tập huấn các nội dung về sản xuất nông nghiệp an toàn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường. Chú trọng công tác tuyên truyền về sử dụng thuốc cỏ cháy, thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật và hướng dẫn xử lý phụ phẩm cây trồng cho người dân.

2. Các giải pháp kỹ thuật.

2.1. Cơ cấu giống.

*** Cây lúa:**

- Khuyến cáo người dân dùng giống nguyên chủng. Đối với các vùng sản xuất tập trung sau khi phá bờ vùng, bờ thửa lựa chọn giống phù hợp trong cơ cấu giống để tổ chức sản xuất tập trung. Không cơ cấu 1 giống quá 30% diện tích gieo, cấy.

- * **Nhóm giống chủ lực:** gồm các giống Lúa thuần Nếp 98, 87, Hà Phát 3, VNR20, Hương Bình, Bắc Thịnh, Hana số 7 .

- * Giống triển vọng: HG12, Ha na 318, AYT77.

- * Các giống chịu thâm canh, năng suất cao, miễn cảm với bệnh đạo ôn (đặc biệt là bệnh đạo ôn cổ bông nếu phòng trừ không đúng kỹ thuật khi gặp gió mùa gây mưa ẩm cuối vụ): VNR20, Hương Bình, Ha Na số 7. Các thôn căn cứ điều kiện sản xuất để lựa chọn bố trí tại các vùng thâm canh và đảm bảo 100% diện tích sản xuất phải phun phòng bệnh đạo ôn cổ bông.

- * Giống DT 39 sản xuất mô hình có liên kết doanh nghiệp.

- * **Nhóm giống dự phòng:** Trường hợp rét đậm, rét hại kéo dài ảnh hưởng đến sản xuất, định hướng sử dụng các giống ngắn ngày như sau: PC6, TH3-3, BT09, HN6.

- * Giống mới đưa vào sản xuất thử, khảo nghiệm: Tổ chức sản xuất theo đúng quy định của pháp luật và khi có văn bản của Sở Nông nghiệp và PTNT.

*** Kỹ thuật canh tác:**

- Áp dụng tối đa các biện pháp kỹ thuật sản xuất trồng trọt giảm phát thải:
(1) Làm đất: Cày phơi ải, đảm bảo mặt ruộng bằng phẳng để quản lý nước hiệu quả hơn; (2) giống: Sử dụng giống có chất lượng tốt, giảm lượng giống cấy; (3) áp dụng

cơ giới hóa khâu gieo cấy: Ứng dụng máy cấy, sạ hàng, sạ cụm, kết hợp vùi phân để giảm lượng giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật; (4) quản lý nước theo phương pháp tưới ngập - khô xen kẽ (AWD); (5) bón phân hợp lý: Khuyến khích sử dụng phân hữu cơ, vi sinh, sử dụng phân bón cân đối, đúng liều lượng theo nhu cầu của từng giống lúa, loại đất và mùa vụ để tránh bón thừa đạm; (6) quản lý dịch hại tổng hợp (IPM): Thực hiện các biện pháp điều tra, dự tính, dự báo để phòng trừ sớm sâu bệnh hại, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; (7) sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cân bằng: Kết hợp các sản phẩm hữu cơ, sinh học và hóa học một cách hợp lý; (8) quản lý rơm rạ: Xử lý gốc rạ bằng chế phẩm sinh học, thu gom rơm rạ sau thu hoạch để ủ thành phân vi sinh bón lại cho ruộng, trồng nấm,...; (9) thu hoạch đúng thời điểm và ứng dụng công nghệ sấy và bảo quản tiên tiến để giảm thiểu tổn thất sau thu hoạch, góp phần giảm phát thải.

*** Giống cây trồng cần:**

Đa dạng hoá các loại cây trồng trong đó tập trung vào cây trồng có giá trị kinh tế cao và khai thác lợi thế của từng vùng sinh thái, Ưu tiên tập trung chỉ đạo các vùng sản xuất rau màu tập trung, vườn mẫu, nhà lưới, cụ thể:

+ Giống rau củ quả các loại: Các loại rau cải, xà lách, bí xanh, bí đỏ, dưa chuột, đậu đỗ, rau gia vị,...

+ Giống lạc: Sử dụng giống L14, L23, L20.

+ Giống ngô: Ngô lấy hạt: Sử dụng nhóm giống cao sản: PAC789, HN68, HN88 và nhóm giống ngắn ngày: MX4, MX10,....

2.2. Lịch thời vụ:

Tuân thủ nghiêm túc lịch thời vụ do tỉnh ban hành . Đối với những vùng có tập quán gieo thẳng, lịch gieo thẳng theo thời vụ bắc mạ. Trong cùng một nhóm giống phải xem xét thời gian sinh trưởng cụ thể của từng giống để bố trí gieo cấy hợp lý, giống có thời gian sinh trưởng dài hơn bố trí đầu khung thời vụ, giống có thời gian sinh trưởng ngắn hơn bố trí cuối khung thời vụ.

Thời gian xuống giống trùng với thời gian có tần suất rét cao nhất năm nên cần chủ động các giải pháp chống rét, bắc mạ phủ ni lông, bắc mạ góc dự phòng. Khuyến cáo 100% diện tích mạ phải được phủ nilon đúng kỹ thuật, đồng thời căn cứ vào dự báo thời tiết ngắn hạn để chỉ đạo thời điểm ngâm ủ giống, hạn chế thấp nhất thiệt hại do rét đậm, rét hại gây ra.

- Cây trồng cần:

+ Cây lạc: Tranh thủ đất đủ ẩm, trời ấm để gieo xung quanh tiết Lập xuân và kết thúc gieo cấy trong tháng 2/2027.

+ Cây ngô thời vụ gieo cấy kết thúc trước 20/2/2027.

+ Cây đậu trồng thuần hoặc trồng xen lạc, thời vụ sau 25/2 - kết thúc trước 10/3/2027.

+ Rau các loại: Tranh thủ gieo trồng khi có quỹ đất và điều kiện thời tiết thuận lợi. Khuyến khích trồng xen, luân canh, gối vụ.

2.3. Các giải pháp kỹ thuật khác .

- Canh tác lúa:

+ Khâu làm đất: Phát động làm giao thông thủy lợi nội đồng, triển khai sớm công tác làm đất, cày ải đất, phát dọn vệ sinh đồng ruộng, diệt chuột. Cần bón 1 sào từ 25-30 kg vôi trước khi cấy 30-40 ngày.

+ Chủ động khâu làm mạ: Cần chủ động bắc dự phòng 5-10% diện tích mạ bằng các giống ngắn ngày che phủ nilong tại góc ruộng đối với lúa gieo thẳng để đảm bảo nguồn giống dự phòng khi gặp điều kiện bất thuận.

+ Phân bón: Hiện nay, giá thành phân bón cao, khuyến khích bà con nông dân sử dụng các loại phân xanh, các loại sản phẩm phụ nông nghiệp đã qua xử lý nhằm cải tạo độ tơi xốp của đất, giảm chi phí sản xuất và đảm bảo được hiệu quả kinh tế.

Ưu tiên sử dụng phân chuồng hoai mục để bón lót và phân NPK chuyên lót và chuyên thúc bón cho cây lúa, bón cân đối, bón lót sâu, bón thúc sớm; bón bổ sung 3-4 kg kali cho lúa lai, lúa chất lượng và 2-3 kg cho giống lúa khác vào giai đoạn lúa đẻ kín đất; khuyến cáo sử dụng phân hữu cơ vi sinh.

- Canh tác cây trồng cạn:

+ Tập trung chăm sóc theo đúng quy trình thâm canh của từng đối tượng cây trồng. Đối với ngô, đậu trồng xen lạc cần bố trí mật độ hợp lý.

+ Đối với rau: Tập trung chỉ đạo sản xuất các mô hình rau an toàn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Khuyến khích các mô hình sản xuất rau củ quả trong nhà lưới, ứng dụng công nghệ tưới tự động. Khuyến khích các hộ dân cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn mẫu, xây dựng nhà lưới để sản xuất rau củ quả.

- Công tác bảo vệ thực vật:

Thực hiện tốt công tác điều tra, phát hiện dự tính, dự báo, thông báo kịp thời, chính xác diễn biến các đối tượng dịch hại và các biện pháp phòng trừ có hiệu quả đến tận người sản xuất. Chú trọng đến công tác điều tra, phát hiện và theo dõi diễn biến của bệnh đạo ôn trên lúa vụ Xuân để có giải pháp chỉ đạo, kịp thời hiệu quả.

2.4. Giải pháp về phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với các hình thức tổ chức sản xuất.

Tổ chức sản xuất gắn với phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng, liên kết chuỗi. Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu nông sản, được liệu đặc trưng được cấp mã số vùng trồng, theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, bảo đảm an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc. Tăng cường liên kết bền vững, khả năng truy xuất nguồn gốc giữa DN sản xuất sản phẩm OCOP với vùng nguyên liệu.

Tăng cường các lớp tập huấn giúp nông dân thay đổi cách nhìn về sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, thay đổi tư duy về liên kết hợp tác, tiếp cận với thị trường một cách chủ động hơn. Nông dân có cơ hội để khai thác hiệu quả hơn quỹ đất, sức lao động, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh và các thế mạnh của mình khi tham gia liên kết. Nông dân có cơ hội, tiếp cận nhiều hơn với cách thức kinh doanh của DN, được DN và Nhà nước hỗ trợ đào tạo về kỹ thuật sản xuất, phương án kinh doanh, hạn chế được một số biến động thị trường và giá cả.

2.5. Giải pháp về chuyển giao khoa học công nghệ.

Tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị chuyển giao khoa học kỹ thuật, hội nghị đầu bờ, giới thiệu giống mới, quy trình thâm canh, biện pháp phòng trừ sâu bệnh, liên kết tiêu thụ sản phẩm...

2.6. Công tác thủy lợi phục vụ sản xuất.

Phòng Kinh tế và thôn trưởng các thôn, HTX dịch vụ nông nghiệp rà soát toàn bộ hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn trước vụ sản xuất; thực hiện nạo vét cửa cống, bể hút các trạm bơm, nạo vét kênh mương, gia cố và tôn cao bờ vùng, bờ thửa nhằm bảo đảm dòng chảy thông suốt, đáp ứng nhu cầu tưới, tiêu phục vụ sản xuất vụ Xuân.

Chủ động bố trí lực lượng, phương tiện và lắp đặt các tổ máy bơm dã chiến để hỗ trợ cấp nước, tiêu úng kịp thời trong các thời điểm cao điểm hoặc khi xuất hiện mưa lớn, rét đậm, rét hại; tăng cường vớt bèo, rác, đống cỏ và xử lý các vật cản trên toàn bộ tuyến kênh, mương nhằm phòng chống ách tắc dòng chảy.

Rà soát, đề xuất kế hoạch sửa chữa, nâng cấp các tuyến kênh mương xuống cấp; thực hiện đào đắp, nạo vét bùn đất ở các đoạn khơi thông chậm, nâng cao khả năng dẫn nước và tổ chức điều tiết nước hợp lý theo từng giai đoạn sinh trưởng của cây trồng, bảo đảm phục vụ tốt cho toàn bộ diện tích sản xuất vụ Xuân năm 2027.

3. Chính sách thực hiện trong sản xuất vụ Xuân năm 2027.

- Thực hiện chính sách phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 112/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai Đề án; hướng dẫn các thôn xây dựng kế hoạch cụ thể, kiểm tra tiến độ gieo trồng, cơ cấu giống, lịch thời vụ và tình hình sinh vật gây hại.

- Phối hợp với đơn vị chuyên môn, hợp tác xã và doanh nghiệp tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, dự tính dự báo sâu bệnh; tham mưu các giải pháp tháo gỡ khó khăn về thủy lợi, cơ giới hóa, tập trung ruộng đất, vật tư và tiêu thụ sản phẩm.

- Tổng hợp số liệu diện tích, năng suất, sản lượng; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất; tham mưu UBND xã điều chỉnh biện pháp chỉ đạo khi thời tiết, nguồn nước hoặc dịch hại diễn biến bất lợi.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Phối hợp tuyên truyền nội dung Đề án, lịch thời vụ, chính sách hỗ trợ và hướng dẫn kỹ thuật qua hệ thống thông tin cơ sở, các cuộc họp thôn và hình thức phù hợp; bảo đảm thông tin dễ hiểu, kịp thời đến người dân.

3. Các thôn

- Căn cứ chỉ tiêu được giao, xây dựng kế hoạch sản xuất cụ thể đến từng vùng, xứ đồng; vận động người dân gieo trồng hết diện tích, sử dụng giống phù hợp và chấp hành lịch thời vụ.

- Rà soát công trình thủy lợi, diện tích có nguy cơ thiếu nước, ngập úng, chuột và dịch hại; huy động cộng đồng vệ sinh đồng ruộng, nạo vét kênh mương và triển khai diệt chuột đồng loạt.

- Theo dõi, báo cáo kịp thời tiến độ sản xuất và khó khăn phát sinh; phối hợp với hợp tác xã và Phòng Kinh tế tổ chức sản xuất tập trung, thực hiện các mô hình theo kế hoạch.

4. Các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp

- Xây dựng phương án cung ứng dịch vụ thủy lợi, làm đất, giống, vật tư, cơ giới hóa và thu hoạch; rà soát máy móc, trạm bơm, tuyến kênh và bố trí nhân lực vận hành.

- Phối hợp điều tiết nước, hướng dẫn quy trình kỹ thuật, thông tin tình hình dịch hại và kết nối tiêu thụ; công khai chất lượng, giá dịch vụ, tăng cường trách nhiệm với thành viên và người sử dụng dịch vụ.

5. Phòng, ban, đơn vị phối hợp và doanh nghiệp

Đề nghị đơn vị điện lực, Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh và các đơn vị quản lý công trình liên quan phối hợp bảo đảm cung cấp điện, nước và vận hành công trình phục vụ sản xuất; các doanh nghiệp, cơ sở cung ứng vật tư cung cấp hàng hóa bảo đảm chất lượng, nguồn gốc và phối hợp liên kết tiêu thụ nông sản.

6. Người dân và các tổ chức sản xuất

Chủ động chuẩn bị giống, vật tư và lao động; tuân thủ lịch thời vụ, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn phòng trừ dịch hại; sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn; bảo vệ công trình thủy lợi, thu gom bao gói thuốc và xử lý phụ phẩm đúng quy định; tích cực tham gia các mô hình sản xuất tập trung, liên kết và tiêu thụ sản phẩm.

VI. Kiến nghị, đề xuất:

1. Đề nghị cơ quan chuyên môn cấp tỉnh hướng dẫn kịp thời cơ cấu giống, lịch thời vụ, quy trình kỹ thuật, dự tính dự báo sinh vật gây hại và các mô hình sản xuất giảm phát thải phù hợp với điều kiện địa phương.

2. Đề nghị sở Nông nghiệp sớm làm việc với các công ty giống, thông báo giá các loại giống sản xuất vụ xuân sớm để các xã có cơ sở triển khai các cơ chế chính sách hấp thụ Nghị định 112-NĐ-CP.

3. Đề nghị các đơn vị quản lý thủy lợi, điện lực phối hợp kiểm tra, xử lý các điểm nghẽn về cấp nước, tiêu úng và bảo đảm vận hành công trình phục vụ sản xuất vụ Xuân.

4. Đề nghị các doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở liên quan tăng cường liên kết cung ứng vật tư, chuyển giao kỹ thuật, cơ giới hóa, sơ chế, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm; ưu tiên các vùng sản xuất tập trung, có quy trình và khả năng truy xuất nguồn gốc.

5. Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm bố trí, lồng ghép nguồn lực để sửa chữa công trình thủy lợi xuống cấp, cải thiện giao thông nội đồng, hỗ trợ tập huấn và nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục Trồng trọt & Chăn nuôi;
- BTV Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các HTX dịch vụ NN trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Anh Tuấn